

Số:112 /KH - MNTX

Thanh Xương, ngày 10 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Năm học 2023-2024 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, hướng tới mục tiêu **“Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**; tiếp tục thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX; Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXI; Thực hiện Luật giáo dục năm 2019; Năm học tiếp tục thực hiện các Thông tư số 50,51, 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học mới 2023-2024, ngành Giáo dục tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; Phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu của năm học 2023-2024. Thực hiện chủ đề: **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của UBND huyện, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 Quyết định Về việc giao số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc UBND huyện, năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 1040/PGDDĐT-GDMN ngày 06 tháng 9 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;

Căn cứ văn bản số 1024/PGDDĐT-VP ngày 31 tháng 8 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ văn bản số 1029/PGDDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, năm học 2023 – 2024;

Căn cứ văn bản số 978/CV-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2023 – 2024;

Căn cứ văn bản số 1058/PGDDĐT-TC ngày 08 tháng 9 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Về việc triển khai công tác thi đua khen thưởng năm học 2023 – 2024;

Căn cứ văn bản số 1057/PGDDĐT-CM ngày 08/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024;

Trường mầm non xã Thanh Xương xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2023 – 2024.

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

- Tổng số: trường có 01 điểm trường chính và 04 điểm trường lẻ

- Số lớp: 20 lớp, số học sinh: 505 học sinh

Nhà trẻ 06 nhóm – 137 học sinh; Mẫu giáo 14 lớp – 366 học sinh

Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú : 505 học sinh

1.2. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 46 đ/c

Trong đó: Ban GH 03 đ/c, Giáo viên giảng dạy: 39 đ/c Nhân viên: 04 đ/c.

- Có 05 tổ chuyên môn: Tổ mẫu giáo lớn, tổ mẫu giáo nhỏ, tổ mẫu giáo bé, tổ nhà trẻ; tổ hành chính.

- Chi bộ: 01 chi bộ độc lập (28 đảng viên)

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ

- Tổng số phòng học: 20 phòng; Trong đó: Phòng kiên cố: 20 phòng tại TT; 8 phòng, điểm trường 12 phòng. 01 phòng hội trường, 01 văn phòng; 03 phòng

ban giám hiệu, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y sĩ, 01 phòng bảo vệ; 01 bếp nấu ăn. Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

- Sân chơi: 05

- Có đủ công trình vệ sinh riêng cho trẻ trai, trẻ gái, cán bộ giáo viên (khu trung tâm và Pú Tửu là công trình vệ sinh khép kín).

2. Thuận lợi khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ngành GD&ĐT huyện Điện Biên; được sự quan tâm giúp đỡ của cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể xã Thanh Xương.

- Nhà trường có tập thể đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên chức đoàn kết, gắn bó. Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ.

- Đủ biên chế theo quy định.

- 100% CBGV có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên.

- Có đủ phòng học và trang thiết bị dạy và học.

- Nhận thức của đại bộ phận nhân dân và phụ huynh về công tác giáo dục tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

2.2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên không đồng đều về năng lực, Một số giáo viên tuổi cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Số giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ...

- Trường có 59% trẻ là người dân tộc ngôn ngữ phổ thông còn hạn chế, thiếu mạch lạc, chưa mạnh dạn tự tin. Còn nhiều trẻ hộ nghèo, cận nghèo, trẻ sống trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt do vậy cũng ảnh hưởng tới việc chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc xã hội hóa xây dựng trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị của trường một số hạng mục công trình đang xuống cấp, thường xuyên phải tu sửa: công trình điện, nước, công trình vệ sinh, Tường lớp học bong, tróc, thấm dột vào mùa mưa. Hệ thống máy tính và máy chiếu phục vụ hoạt động học của học sinh thường xuyên phải sửa chữa.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động trẻ ra lớp

Tổng số 20 nhóm lớp, trong đó có 06 nhóm trẻ; 14 lớp MG với 518 học sinh (trong đó trẻ 5 tuổi là 145 cháu, nhà trẻ 130 cháu, mẫu giáo 388 cháu . Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp từng độ tuổi: Mẫu giáo 100%; nhà trẻ 55,3%. So sánh tăng 2,3% so với năm học trước, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non chuẩn bị bước vào tiểu học, tỷ lệ chuyên cần luôn đạt trên 96%.

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

*** Chất lượng chăm sóc**

- Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 100% trẻ, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối kết hợp với trạm y tế xã khám và phát thuốc theo định kì.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.

- Làm tốt công tác phòng chống bệnh dịch bệnh, dịch covid-19.
- Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng 505/518 trẻ đạt 97,5%, trẻ SDD thể nhẹ cân 13/518 trẻ chiếm 2,5; Chiều cao: 504/518 trẻ đạt 97,3%, trẻ thấp còi 14/518 trẻ chiếm 2,7%

*** Chất lượng giáo dục**

Kết quả giáo dục các lĩnh vực: Tổng số học sinh được đánh giá chất lượng các lĩnh vực: 518 trẻ, có 98,0% trở lên trẻ đạt các mục tiêu giáo dục theo chương trình GDMN, trong đó trẻ 5 tuổi có 145/145 trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

- Bé khỏe : 502/518 trẻ đạt 96,9%.
- Tổng số đạt bé ngoan: 518/518 cháu đạt 100%
- Tổng số đạt bé sạch: 518/518 cháu đạt 100%
- Tổng số đạt bé chăm: 510/518 cháu đạt 98,4%
- Kết quả dạy tiếng anh cho trẻ 5 tuổi: 60/60 trẻ tham gia đầy đủ đảm bảo chất lượng

3. Công tác phổ cập GDMNTENT

Nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập GDMNTENT, huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp, duy trì đạt chuẩn Phổ cập GDMNTENT đề ra.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn, soạn giảng đầy đủ luôn áp dụng công tác đổi mới vào dạy học.

- Nhà trường, tổ khối chuyên môn đã làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên dưới nhiều hình thức như: Xây dựng các tiết dạy mẫu, tiết chuyên đề, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng với nhiệm vụ chuyên môn đạt kết quả.

- Tổng số 45 CBGV, NV, trong đó: Kết quả: Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy: 38đ/c

+ Xếp loại chuyên môn giỏi: 33/38 đ/c đạt 86,8%

+ Xếp loại chuyên môn Khá: 03/38=7,8%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 19/38 đ/c= 50%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 11/11 GV. (2 GV được tặng giấy khen)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 03/38=7,9%

- Số CBGV có chứng chỉ tin học A,B là 41 đ/c

- Số CBGV soạn bài bằng máy vi tính và ứng dụng CNTT là 41/41 đ/c.

- 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

5. Công tác kiểm định chất lượng GDMN và trường chuẩn quốc gia

Đạt trường chất lượng giáo dục mức độ 3. Trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tháng 11/2021.

6. Kết quả thi đua

* Tập thể:

- Tập thể lao động xuất sắc – UBND tỉnh tặng giấy khen
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ

* Cá nhân

Đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 41/44 = 93,2 %

01 đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng khen

Đạt danh hiệu CSTĐ: 06/44 đạt 13,3%

04/44 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích XS trong thực hiện nhiệm vụ năm học đạt 15,9%.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Thực hiện chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”.

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh.

Trường phân đầu xây dựng trường học TTHSTC xếp loại: Xuất sắc cấp huyện; 20/20 lớp đạt lớp học thân thiện, học sinh tích cực

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường tuyệt đối không bạo hành trẻ, thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống lương tâm nghề nghiệp, khuyến khích CBQL và giáo viên sáng tạo; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện các phong trào thi đua chuyên đề gắn với phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt tạo phong trào thi đua sôi nổi sâu rộng trong toàn trường, tập trung hiệu quả, sáng tạo các phong trào với chủ đề: “*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới, sáng tạo, củng cố nâng cao các hoạt động giáo dục và đào tạo*”. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí chung sức đồng lòng tham gia đóng góp ủng hộ xây dựng nông thôn mới vì người nghèo không để ai bị bỏ phía sau thi đua thực hiện văn hóa công sở; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý giảng dạy và học tập.

Xây dựng kế hoạch các cuộc vận động và phong trào thi đua cụ thể cho từng tháng, nghiêm túc trong công tác kiểm tra thực hiện.

Đẩy mạnh việc trang trí lớp theo chủ đề, tạo các góc mở phù hợp với nhận thức của trẻ, đảm bảo lớp đẹp, thân thiện và theo hướng hội nhập quốc tế.

Phát động 4 đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm. Sau mỗi đợt thi đua có sơ kết đánh giá ưu điểm, tồn tại. Khen thưởng kịp thời những giáo viên và học sinh có nhiều thành tích. Mốc thời gian cho từng đợt thi đua trong năm học cụ thể như sau:

Đợt 1: Phát động thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2023.

Đợt 2: Từ tháng 12/2023 đến kết thúc học kỳ I.

Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2024.

Đợt 4: Từ tháng 4/2024 đến kết thúc học kỳ II.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 20 lớp, trong đó nhà trẻ 06 nhóm, 137 học sinh đạt 56% trở lên; mẫu giáo 14 lớp, 424 học sinh đạt 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 95% đối với trẻ nhà trẻ, 98% đối với trẻ mẫu giáo

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Kết hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, điều tra số lượng trẻ trong độ tuổi để huy động trẻ ra lớp.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo.

- Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ từng độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh, đặc biệt là trẻ nhà trẻ đến từng giáo viên phụ trách thôn, đội, bản, đặc biệt

đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc huy động và duy trì số lượng học sinh. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí đầu tư phòng lớp học, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Chỉ tiêu

100% trẻ tới trường được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần, cuối năm được công nhận là trường học an toàn

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác QL và nâng cao chất lượng đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần của trẻ để cha mẹ trẻ yên tâm gửi con đến trường. Đưa nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ là một nội dung để đánh giá thi đua cuối năm học.

Rà soát cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới cha mẹ trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ trong phòng chống dịch bệnh, bệnh bạch hầu, dịch Covid-19...

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

a, Chỉ tiêu

- 100% trẻ được cân đo và khám sức khỏe định kỳ. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

+ Cân nặng BT: 492/505 đạt 97,4%; SDD thể nhẹ cân: 13/505 chiếm 2,6%

+ Chiều cao BT: 490/505 đạt 97, %; SDD thể nhẹ cân: 15/505 chiếm 3%

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: BT: 490/505 đạt 97 %; SDD thể thấp còm nhẹ cân: 15/505 chiếm 3%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0

+ 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch: 505/505 đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Thực hiện nghiêm túc quy trình ăn bán trú, thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; Hợp đồng mua thực phẩm rõ nguồn gốc, rõ ràng địa chỉ người hợp đồng và cam kết đảm bảo chất lượng thực phẩm. Đảm bảo không để xảy ra ngộ độc trong nhà trường. Trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện để phục vụ cho việc tổ chức ăn bán trú của trẻ, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn và định mức ăn cho trẻ.

Phối hợp với trạm y tế xã, y tế nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe tiêm chủng, và phòng chống dịch bệnh. Tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe theo định kỳ, riêng trẻ suy dinh dưỡng xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng để phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ. Bổ sung đầy đủ các đồ dùng của phòng y tế, yêu cầu nhân viên y tế thực hiện nghiêm túc việc lưu thuốc và sử dụng thuốc đúng quy định.

Quan tâm bổ sung các đồ dùng phục vụ hoạt động ăn ngủ của trẻ động viên trẻ ăn hết xuất, ngủ đủ giấc, đảm bảo lớp học ấm áp về mùa đông và thoáng mát về mùa hè.

Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo chuyên đề "*Vệ sinh an toàn thực phẩm*", phối hợp với ngành y tế trong việc kiểm tra cấp giấy phép bếp ăn đạt tiêu chuẩn VSATTP.

Đối với nhân viên nấu ăn kiểm tra sức khỏe hàng năm. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng cho nhân viên y tế và nhân viên nấu ăn.

Trồng thêm rau xanh cải thiện bữa ăn cho trẻ đảm bảo chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. Cũng như việc thực hiện nề nếp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường của các lớp. Rèn trẻ có kỹ năng cho trẻ trong mọi hoạt động trong ngày....

3.3. *Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)*

a) *Chỉ tiêu*

Thực hiện chương trình Giáo dục quốc gia theo Thông tư số 50, 51, 52/2020/TT –BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ cũng như lựa chọn nội dung cho trẻ làm quen tiếng Anh phù hợp thực tế của nhà trường; Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép tích hợp nội dung "***Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh***" đẩy mạnh tích hợp nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, bản sắc văn hoá địa phương vào các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với trường lớp, trẻ, và yêu cầu của chương trình GDMN.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của lớp và nhận thức của trẻ.

20/20 lớp thực hiện nâng cao chất lượng TCTV cho trẻ dân tộc

100% các lớp Thực hiện trú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lễ giáo, GD vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ.

100% trẻ được học 2 buổi/ngày, 298/298 trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt đạt 100%.

- Day ngoại ngữ cho 50 trẻ 4-5 tuổi tại khu trung tâm.
 - Tham gia Giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cụm vào tháng 4/2024.
 - 100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1
- b, Nhiệm vụ và giải pháp*

Xây dựng đảm bảo chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với đặc điểm của địa phương, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá trải nghiệm theo phương châm ” Chơi mà học - Học bằng chơi”. Khuyến khích GV các lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình sáng tạo phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp.

Chỉ đạo cho giáo viên phân loại học sinh để bồi dưỡng, mọi hoạt động hàng ngày của trẻ đều phải hướng vào trọng tâm ” Lấy trẻ làm trung tâm” để dạy giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất trong các hoạt động như: giờ hoạt động học, chơi ngoài trời và hoạt động góc hướng tới đạt được mục tiêu phát triển theo độ tuổi... Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh qua các hình thức đánh giá trẻ hằng ngày; đánh giá theo chủ đề, đánh giá trẻ theo giai đoạn. Thực hiện dạy trẻ hoạt động ở Phòng âm nhạc; Phòng kidsmart đúng kế hoạch. Phối hợp cùng trung tâm ngoại ngữ tin học cho trẻ 4, 5 tuổi được làm quen tiếng Anh ngay từ bậc học mầm non.

Tổ chức tốt các hội thi nâng cao chất lượng giáo dục trẻ toàn diện cho trẻ BKBN cấp trường, giao lưu cấp mầm non cấp huyện.

Tích cực làm thêm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ công tác và học, Khai thác sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học.

Đánh giá trẻ cuối các chủ đề, đánh giá trẻ tròn tháng nhà trẻ phải sát đúng khả năng nhận thức của trẻ ở từng lĩnh vực; Phân loại học sinh yếu ở các lĩnh vực, có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp khung thời gian, ở từng lĩnh vực... Chú trọng giáo dục phát triển hành vi thói quen tốt, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Đảm bảo tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp, được chủ động tham gia vào các hoạt động sáng tạo tránh gò ép thụ động...

Giáo dục lễ phép, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống thông qua các hoạt động theo chủ đề, hàng ngày cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả: Đưa nội dung giáo dục bảo vệ môi trường; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả lồng ghép vào các hoạt động trong ngày, giáo dục trẻ biết tiết kiệm điện, nước khi rửa tay, giáo dục bảo vệ môi trường giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học luôn sạch sẽ, biết để rác vào đúng nơi qui định, nếp sống gọn gàng, ngăn nắp... chỉ đạo dạy tiếng việt cho trẻ là con em dân tộc áp vào mọi hoạt động trong ngày của trẻ nhất là trong công tác đón trả trẻ tuyên truyền phối hợp cùng các bậc phụ huynh, công tác trang trí lớp cảnh quan môi trường tạo điều kiện cho trẻ được làm quen chữ cái và tiếng việt mọi lúc mọi nơi.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

- Trẻ khuyết tật hòa nhập ra lớp: 02 trẻ

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch 831/KH-UBND ngày 29/3/2021. Kế hoạch số 551/KH-UBND huyện ngày 13/4/2021 về thực hiện đề án TCTV.

- Ưu tiên lựa chọn giáo viên biết tiếng dân tộc

- Tăng cường QLGD dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp

4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a, Chỉ tiêu

- Phần đầu duy trì đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2024, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn dạy lớp 5 tuổi

+ 4/4 Lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác PC: 01; GV kiêm nhiệm công tác PC: 02

- CBQL, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác PCGDMNTNT.

- Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đội điều tra chính

xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc bộ QT ứng xử trong nhà trường.

- 100% tham gia nhiệt tình các hội thi do trường, Ngành tổ chức.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá nghiêm túc, khách quan chất lượng CBQL và giáo viên theo các Chuẩn và hướng dẫn đã ban hành.

- Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử bình đẳng với mọi trẻ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 34 trong đó (GVĐG cấp tỉnh: 03 đ/c; GVĐG cấp huyện: 11 đ/c; GVĐG cấp trường 20 đ/c); Giáo viên dạy khá: 4; Giáo viên trung bình: Không

- 100% CBGV có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, phấn đấu giỏi 10 giáo viên, khá 19 giáo viên, trung bình 09 giáo viên, không có giáo viên không đạt yêu cầu.

- Xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và Phổ cập GDMNTNT.

- Tổ chức tốt hội thi GVĐG cấp trường

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên thường cho đội ngũ CBQL, ban giám hiệu triển khai các văn bản hướng dẫn BDTX tới giáo viên một cách có hiệu quả. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, tổ chức thực hiện chương trình GDMN. Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp giáo dục mầm non của các trường chất lượng cao, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ. Nhân rộng những sáng kiến hay và kết quả tốt của Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT,PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN 38 giáo viên (Tốt: 23; khá: 15)

Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: 03 tốt; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; 100% CBGV,NV được đánh giá theo Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất

lượng cán bộ, công chức, viên chức. Phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 97,7% HTTNV và hoàn thành XS nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan.

- Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ và tinh giản biên chế phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tuyên truyền CBGVNV tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

a, Chỉ tiêu

- 43/45 CBQL, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy, triển khai các nội dung hoạt động của trường qua Gmail chung của trường và HSCV của ngành. Sẵn sàng phương án dạy học trực tuyến ứng phó tình huống dịch bệnh, bệnh bạch hầu, dịch covid 19...

- Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 13 ngày 01/10/2021 của tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số; Kế hoạch số 1905 của UBND tỉnh ngày 02/7/2020 Triển khai chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025.

- Đưa nội dung ứng dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trên phần mềm điện thoại thông minh, công khai theo quy định trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Tham mưu mua bổ sung CSVC, tham gia bồi dưỡng kỹ thuật và tập huấn lại cho giáo viên cốt cán sử dụng phòng học phòng họp trực tuyến.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a, Chỉ tiêu

Tổ chức Giao lưu “Tài năng của bé” trường tháng 3/2024

Tham gia Giao lưu “Tài năng của bé” theo cụm tháng 4/2024

- Kiểm tra chất lượng cuối năm trẻ 5 tuổi bàn giao cho tiểu học.

Tổ chức hội thi "GVDG" cấp trường. Thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo chủ đề.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thành lập tổ khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục. Phân công cụ thể cho từng thành viên trong tổ khảo thí và kiểm định chất lượng.

- Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm, cuối chủ đề. Thực hiện nghiêm túc tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục ở các độ tuổi.

- Xây dựng kế hoạch các hội thi thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên.

- Phát động phong trào thi đua gói sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, tổ trưởng, người phụ trách tổ khối theo nội dung công việc được giao.

- Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chấm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình, hoạt động CSGD trẻ;

- Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ CBGV

8. Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a, Chỉ tiêu

Duy trì tốt trường đạt chất lượng GD mức 3 và trường chuẩn QG mức độ II . Theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước liên quan đến giáo dục mầm non. Chấp hành nghiêm chỉnh sự quản lý của chính quyền địa phương. Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương

- Tuyên truyền tới cộng đồng, nhân dân và đặc biệt là cha mẹ trẻ để tăng cường sự hiểu biết cho cha mẹ học sinh và cộng đồng nắm được mục tiêu giáo dục trẻ của nhà trường, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia và giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường và không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non chất lượng mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2.

9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hóa giáo dục

a, Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 56% trở lên trẻ NT trên địa bàn ra lớp.
- Trường có ít nhất 01 tin bài/1 học kỳ về hoạt động của trường mình (gửi về Phòng để biên tập đăng tải trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, giao lưu, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm). 20/20 lớp có góc tuyên truyền
- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 3 công lao động/năm.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai các nghị định 86/2015NĐ-CP ngày 02/10/2015; Nghị định 105/2020 NĐ-CP ngày 08/10/2020; Nghị định 57/2017 NĐ-CP ngày 09/5/2017Phụ huynh được biết về các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với học sinh; ích lợi của việc đưa trẻ đến trường; cách nuôi, dạy con theo khoa học; một số việc mà phụ huynh có thể làm để giúp trẻ học tốt hơn...

- Vận động phụ huynh đóng góp ngày công lao động tạo CQ trường lớp.
- Phối kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh như hỗ trợ ăn trưa các độ tuổi, hỗ trợ chi phí học tập đối với con hộ nghèo...
- Công khai các hoạt động của nhà trường, chế độ sinh hoạt của trẻ, công khai chế độ học sinh, quyết toán công khai các khoản thu vận động XHHGD.
- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ từng địa phương. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường/lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua.
- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các trường thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a, Chỉ tiêu

- 100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.
- Đổi mới trong công tác xây dựng cảnh quan môi trường, tôn tạo sửa chữa, CSVC, đồ dùng, đồ chơi đúng kịp thời như (tu sửa bàn ghế, giát giường hư hỏng, sơn lại toàn bộ đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các thiết bị đồ dùng phục vụ bán trú và các đồ dùng khác...

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nâng cấp hoàn thiện các hạng mục cơ sở vật chất trường lớp theo thông tư 13/2020-TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 V/v ban hành quy định, tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Bàn giao tài sản xuống các lớp, giao trách nhiệm, cho giáo viên và nhân viên trong việc khai thác sử dụng và bảo quản đồ dùng thiết bị. Thường xuyên kiểm tra việc giữ gìn bảo quản sử dụng cơ sở vật chất. Mở sổ sách theo dõi cập nhật thường xuyên những thiết bị mới cấp.

Phát động các phong trào thi đua bảo quản và trang trí lớp học, phong trào thi đua làm và sử dụng đồ dùng dạy học đảm bảo phương châm Học mà chơi – chơi mà học.

Phối kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác vận động tài trợ, quản lý và sử dụng quỹ đúng mục đích có hiệu quả.

- Tham mưu với hội phụ huynh đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn trường các sản phẩm tốt.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường. phối kết hợp với Hội cha mẹ học sinh để thu, chi hợp lý.

- Công khai các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa để toàn thể nhà trường biết và giám sát.

11. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu

11.1. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý giáo dục

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả CTQL theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, phân cấp, phân quyền dân chủ, công khai...

Đẩy mạnh UWDCNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tránh tình trạng giáo viên phải làm nhiều hồ sơ sổ sách...

Công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, Thực hiện cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường.

Tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao, hoàn thiện các Hội đồng tư vấn trong nhà trường, tổ chức cán bộ.

Quản lý chặt chẽ ngày giờ công, đối với những cá nhân nghỉ ốm trường chăm công bảo hiểm, những giáo viên có việc riêng cho nghỉ nhà trường sẽ bố trí làm bù trong hè.

Triển khai kịp thời các văn bản về chủ trương đường lối của Đảng; CD chính sách của NN, các quy định của ngành đến người lao động và người học.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường phù hợp
Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch cụ thể và lắng nghe ý kiến trao đổi bàn bạc, góp ý để kế hoạch của trường thực hiện có hiệu quả. Công khai bảng công của CBGV,NV

Đẩy mạnh hoạt động đổi mới nội dung điểm hình sáng tạo trong các chuyên đề phát triển tại trường.

Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, quy chế dân chủ tại cơ sở, được niêm yết công khai trên bảng công khai của nhà trường.

11.2. Quản lý tài chính

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách cho CBGV,NV và học sinh.
- Xây dựng và tổ chức cho CBGV,NV học tập và biết được nguyên tắc chi tiêu nội bộ. Công khai các khoản thu chi trong nhà trường.

- Tham mưu với địa phương và hội phụ huynh về các nguồn thu từ công tác vận động xã hội hóa giáo dục để chi tiêu có hiệu quả.

11.3. Quản lý tài sản

Giao tài sản, thiết bị đến từng lớp, từng giáo viên có ký nhận và có trách nhiệm sử dụng và bảo quản. Kiểm kê và bảo dưỡng định kỳ.

11.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Kiểm tra TD 15/38 đ/c đạt 39,5%; Kiểm tra CD 38/38 đ/c đạt 100%.

Kiểm tra công tác nuôi dưỡng, bán trú tại trường.

Nhân viên kiểm tra 02 đồng chí đạt 100%

Kiểm tra việc sử dụng nguồn NS và nguồn XHH, TS trong nhà trường

Kiểm tra nhân viên y tế công tác CSSK cho trẻ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay đầu năm học, triển khai kế hoạch tới phó hiệu trưởng và các tổ trưởng để kết hợp kiểm tra.

Công khai các hoạt động, các thông tin quản lý nhà trường để Ban kiểm tra nội bộ kiểm tra.

Thành lập các tổ kiểm tra có đủ năng lực để tư vấn thúc đẩy và kiểm tra lại những nội dung còn tồn tại để khắc phục. Đánh giá khách quan, toàn diện, CL hoạt động sư phạm của giáo viên để tư vấn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, đôn đốc việc tuân thủ quy chế chuyên môn, xác định một trong những căn cứ quan trọng để quyết định việc bố trí sử dụng, đào tạo bồi dưỡng và đãi ngộ giáo viên một cách hợp lý. Nhằm phát hiện tiềm năng, hạn chế, yếu kém, phát triển các khả năng sở trường vốn có và khắc phục hạn chế thiếu sót.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

*** Đối với Hiệu trưởng**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học trong từng tháng cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

*** Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Phụ trách xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp: Phạm Thị Nam Hồng; Đặng Thị Thái Hà.

Rà soát hệ thống cơ sở vật chất, tham gia tham mưu, tuyên truyền, vận động tạo nguồn lực cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CSVN: Phạm Thị Nam Hồng.

Giúp hiệu trưởng phụ trách chỉ đạo công tác lao động tạo cảnh quan môi trường điểm trường C17, CN2(đ/c Phạm Thị Nam hồng) phụ trách chỉ đạo lao động tạo cảnh quan môi trường khu TT, điểm trường Pú Từ, Đội 2 (đ/c Đặng Thị Thái Hà)

Chỉ đạo duy trì công tác tự đánh giá và thu thập minh chứng hằng năm đ/c Phạm Thị Nam Hồng (nhóm trưởng); Đặng Thị Thái Hà.

*** Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung đồ dùng trang thiết bị phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

*** Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

VI. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẤN ĐẤU TRONG NĂM HỌC 2023-2024.

1) Tập thể

- Phấn đấu tập thể trường đạt cờ thi đua của UBND tỉnh

- Phần đầu tập thể được UBND tỉnh tặng “Bằng khen”.
- Phần đầu Đạt “Tập thể LĐ xuất sắc” cấp tỉnh
- Phần đầu Đạt “Tập thể LĐTT” đề nghị UBND huyện tặng giấy khen
- Đăng ký trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện
- Đăng ký trường đạt trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích
- Đăng ký phong trào xây dựng “THTT – HSTC”

2) Cá nhân

- 01 đ/c đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen
- 01 đ/c đề nghị SGD tặng giấy khen
- 06/45 đ/c đăng ký danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 44/45 đ/c đăng ký danh hiệu lao động tiên tiến.
- 06/45 đ/c đăng ký đề nghị UBND huyện tặng giấy khen

VII. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

P. TRƯỞNG PHÒNG



Dặng Thị Ngọc Hà

Thanh Xương, ngày 10 tháng 9 năm 2023

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
 HIỆU TRƯỞNG



Linh Thị Huyền